| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 67/2019/HS-PT
Ngày: 30 - 7 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Hoài Nam.
*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết;
Ông Mai Anh Tuấn.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Trâm – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLPT - HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXPT - HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 09- 4- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- *Bị cáo:* Đỗ Thanh T, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Cắt tóc; Trình độ văn hóa: 6/10; Bố đẻ: Đỗ Minh H, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1952; Vợ: Trần Thị O, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/02/2017 bị Công an xã Phương Định xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". "Có mặt"

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Văn Th, Đoàn Văn D, Trần Văn Ch.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/12/2018, Nguyễn Văn Th cùng Đoàn Văn D, Nguyễn Văn H SN 1983 ở số nhà 115B, đường H, tổ dân phố T, thị trấn C và Nguyễn Văn T1 (tức Nguyễn Văn T2) ở số nhà 97 đường H, tổ dân phố T, thị trấn C cùng nhau ăn cỗ đám cưới tại nhà ông Nguyễn Văn T3 SN 1970 ở thôn Đ, xã P. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cỗ xong, Th, T1, D và H ngồi uống nước trong đám cưới nhà ông T3. Tại đây, Th rủ cả bọn: "Chú cháu mình làm tý liêng" ý rủ cả bọn chơi đánh bài ăn tiền nhưng T1 không biết chơi liêng nên T1 bảo Th: "Em chỉ biết chơi ba cây thôi". Cả bọn đều đồng ý chơi ba cây rồi cùng Th đi sang nhà bố đẻ Th là ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) ở cạnh nhà ông T3. Th vào trong gian buồng lồi (cũng là gian thờ) lấy chiếu chải xuống nền nhà và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở trên mặt bàn để lễ (đã có sẵn từ trước) trước bàn thờ rồi ngồi xuống chiếu cùng D, Tuấn, H soạn bỏ các quân bài 10, J, Q, K chỉ giữ lại 36 cây từ A(Át) đến 9. Cả bọn thống nhất với nhau chơi 3 cây cộng điểm ăn tiền, đánh trống cửa là 10.000 đồng, đánh cao nhất là 50.000 đồng. Đây là hình thức chơi đánh bạc sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ Át đến 9. Những người tham gia chơi đặt tiền cược trước với người làm cái (đặt cửa cược của mình), sau đó người làm cái chia đều cho mỗi người chơi 3 cây bài bất kỳ, người chơi cộng số 3 quân bài với nhau để tính điểm(còn gọi là nước) để cược được thua với người làm cái (Cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 1 điểm). Người chơi nào cao điểm hơn người làm cái thì được người làm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược. Người chơi nào thấp điểm hơn người làm cái thì phải trả cho người làm cái số tiền đã đặt cược.

Th mang theo 210.000 đồng, D mang theo 2.000.000 đồng, H mang theo 200.000 đồng, T1 mang theo 250.000 đồng dùng để đánh 3 cây ăn tiền với nhau. Quá trình chơi, Th nhận được điện thoại của Đỗ Thanh T, T hỏi Th: "Hồi này có chơi gì không?" (ý hỏi Th có chơi đánh bạc không). Th trả lời: "Bây giờ đang chơi, mày có vào không, đang đánh ba cây, mày chơi vào luôn đi". Nghe thấy Th nói vậy, T hỏi Th: "Đang chơi rồi à, chơi ở đâu?".Th trả lời: "Đang ở nhà ông già đây". T hiểu ý Th bảo đang chơi đánh bạc tại nhà ông T4 đã đến để tham gia chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đem theo 2.000.000 đồng đến vào tham gia chơi đánh ba cây ăn tiền cùng Th, D, T1 và H. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại của Trần Văn Ch, Ch hỏi T: "Anh đang ở nhà hay ở đây đấy?" (mục đích hỏi T có chơi đánh bạc hay không để tham gia chơi cùng). T trả lời: "Anh đang chơi ba cây". Ch liền hỏi: "Anh đang chơi ở đâu thế?". T trả lời: "Bao giờ mày lên thì anh chỉ chỗ
ngồi cho". Chơi được một lúc sau, H hết tiền nên nghỉ không chơi nữa và ngồi xem, T1 chơi thêm được một lúc nữa thì dừng chơi. T1 thắng được 200.000đồng, T1 nghỉ chơi, cầm 450.000 đồng bỏ vào ví da rồi đứng dậy cùng

H ra về. Th, D và T tiếp tục chơi chơi đánh 3 cây ăn tiền với nhau. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì Ch điện thoại lại cho T và hỏi: "Anh đang ở chỗ nào, em chuẩn bị đi rồi đây". T trả lời: "Anh đang ngồi ở nhà bố đẻ của ông Th". Ch hiểu ý T nói đang chơi đánh bạc ở nhà ông T4. Lúc sau, Ch đi đến và mang theo 1.000.000 đồng rồi dùng số tiền này tham gia chơi 3 cây cùng T, Th và D. Quá trình chơi, Ch bị thua hết tiền, Ch vay T 1.000.000 đồng nhưng thua hết tiếp, Ch tiếp tục vay Th 1.000.000 đồng, chơi thêm một lúc nữa thì bị thua hết số tiền này. Ch dừng chơi và đứng dậy ra về trước còn Th, D và T tiếp tục chơi 3 cây ăn tiền đến 16 giờ cùng ngày thì bị công an huyện Trực Ninh và công an xã Phương định phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc số tiền 5.200.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 ví da nam.

-Thu trên người Nguyễn Văn Th 10.000 đồng, là tiền sử dụng để đánh bạc, 01 điện thoại di động nokia 2730C.

- Thu của D 01 điện thoại di động Samsung J7

- Thu của T 01 điện thoại di động OPPO A37

- Ngoài ra thu trên mặt bàn để lễ thờ trong nhà ông Nguyễn Văn T4 số tiền 40.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn H có hành vi tham gia chơi đánh bạc cùng với Nguyễn Văn Th, Đỗ Thanh T và Đoàn Văn D sau đó Tuấn và Hữu tự nghỉ chơi ra về trước. Tại thời điểm tham gia chơi đánh bạc cùng Th, T, D đều xác định: T1 có 250.000 đồng, H có 200.000 đồng, Th có 210.000 đồng, D có 2.000.000 đồng và T có 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền T1, H và các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại thời điểm T1 và H tham gia chơi là 4.660.000 đồng. Hành vi của T1 và H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành Ch bằng hình thức phạt tiền đối với T1 và H về hành vi đánh bạc.

03 chiếc điện thoại di động và chiếc ví da nam của Đoàn Văn D; Đỗ Thanh T; Nguyễn Văn Th là tài sản các đối tượng dùng để liên lạc và sinh hoạt cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho T, D và vợ Th là chị Đinh Thị M để quản lý.

Về số tiền 450.000 đồng T1 sử dụng để đánh bạc, sau khi nghỉ chơi T1 đem về nhà, T1 đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT để giải quyết.

Số tiền 40.000 thu trên mặt bàn để lễ thờ trong nhà ông Nguyễn Văn T4 là tiền của người nhà ông T4 đặt lễ, không phải là tiền đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình nhà ông T4 để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Th, Đoàn Văn D, Đỗ Thanh T và Trần Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản án số 18/2019/HSST ngày 09-4-2019, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Thanh T 06 (sáu) tháng tù (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

Ngày 10/4/2019, bị cáo Đỗ Thanh T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

* Bị cáo Đỗ Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo xác định cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" là đúng không oan. Tuy nhiên do bị cáo bồng bột, suy nghĩ thiếu chín chắn, lại bị bàn bè rủ rê nên dẫn đến phạm tội. Bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị đau cột sống không lao động được, 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động Ch trong gia đình ngoài làm ruộng chỉ cắt tóc ở nhà nên rất khó khăn khi bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

*Đại diện VKSND tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án: Cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động Ch trong gia đình, được Ch quyền địa phương xác nhận, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận, là phù hợp với nội dung Điều 331; Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Ngày 10/12/2018, Đỗ Thanh T, cùng với Nguyễn Văn Th, Đoàn Văn D, Trần Văn Ch đã đánh bạc ăn tiền (hình thức đánh ba cây) tại nhà bố mẹ đẻ Nguyễn Văn Th là ông Nguyễn Văn T4(đã chết). Với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.210.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười nghìn

đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thanh T đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt 06 tháng tù giam mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương đối phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều, bị cáo một lần bị xử lý hành Ch về hành vi đánh bạc nhưng đã quá 01 năm nên đương nhiên được xóa nên bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do vậy cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Đỗ Thanh T chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS. Do đó, HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Nam Định tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Thanh T không phải nộp án hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh T không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ;
- Chi cục THA dân sự huyện Trực Ninh;
- Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHUC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Lê Hoài Nam**